

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực công thương  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện  
và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát  
thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này danh mục thủ tục hành chính  
lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND  
cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các  
Quyết định của UBND tỉnh: số 2602/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 về việc công  
bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công  
Thương và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; số 182/QĐ-UBND  
ngày 28/01/2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, danh mục  
thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh  
Lâm Đồng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám  
đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các  
huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa  
bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết  
định này. /.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Website VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, TTPVHCC-KSTTH.

**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số: 429 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG (122 thủ tục)**

| STT      | Mã số TTHC        | Tên thủ tục hành chính                          | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------|-------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>THƯƠNG MẠI</b> |                                                 |                                                  |                                                                                                                                                                                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 01       | 254507            | Đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 99/2011/ND-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;</li> <li>- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/1/2012 của thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;</li> <li>- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg;</li> <li>- Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ Công Thương ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                         | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 02  | 254695     | Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương                                               | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</li> </ul> |
| 03  | 254705     | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP.</li> </ul>                                                                                                           |
| 04  | 254707     | Thông báo chương trình khuyến mại                                                                                                                                           | Không                                       | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP.</li> </ul>                                                                                                           |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                         | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                               |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|
| 05  | 275340     | Thông báo sửa đổi, bổ sung chương trình khuyến mại                                             | Không                                              | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP. |
| 06  | 254708     | Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam                            | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP. |
| 07  | 254709     | Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP. |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                              | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 08  | 275406     | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán LPG            | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | <p>* Phí thẩm định đối với doanh nghiệp: Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng; tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng;</p> <p>* Phí thẩm định đối với hộ cá thể: Tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng; tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.</li> </ul> |
| 09  | 275407     | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán LPG        | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 10  | 275408     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán LPG | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn)                                     | Không                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                       | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                               |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                              |                                         | hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                              |
| 11  | 275418     | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán LNG     | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | <p>* Phí thẩm định đối với doanh nghiệp: Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần/cơ sở; tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>* Phí thẩm định đối với hộ cá thể: Tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng/lần/cơ sở; tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng/lần/cơ sở.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 12  | 275419     | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán LNG | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                              | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                 |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13  | 275420     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán LNG | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                             | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 14  | 275424     | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán CNG            | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | * Phí thẩm định đối với doanh nghiệp: Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng; Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng;<br>* Phí thẩm định đối với hộ cá thể: Tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng. Tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng. | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 15  | 275425     | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán CNG        | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn)                                     | Không                                                                                                                                                                                                                             | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                                                               |                                                  | hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích                                                                                                                                            |             |                                                                                                                                                                                                      |
| 16  | 275426     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán CNG                                                                                           | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC;</li> </ul>                                         |
| 17  | 275269     | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa                                            | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul>  |
| 18  | 275270     | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn | 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19  | 275271     | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí | 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến ( <a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 20  | 275272     | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP        | 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến ( <a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 21  | 275273     | Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài                                                                                                     | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến ( <a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                                                                                              | Thời hạn giải<br>quyết                                 | Địa điểm/ cách thức<br>thực hiện                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       |
|-----|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22  | 275274        | Điều chỉnh Giấy<br>phép kinh doanh<br>cho tổ chức kinh tế<br>có vốn đầu tư nước<br>ngoài                                                                                               | 28 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm<br>phục vụ hành chính công<br>tỉnh, số 36 Trần Phú, TP<br>Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng<br>hoặc nộp trực tuyến<br>(motcua.lamdong.gov.vn)<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 23  | 275275        | Cấp giấy phép kinh<br>doanh đồng thời với<br>giấy phép lập cơ sở<br>bán lẻ" được quy<br>định tại Điều 20<br>Nghị định số<br>09/2018/NĐ-CP                                              | 20 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm<br>phục vụ hành chính công<br>tỉnh, số 36 Trần Phú, TP<br>Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng<br>hoặc nộp trực tuyến<br>(motcua.lamdong.gov.vn)<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 24  | 275276        | Cấp giấy phép lập<br>cơ sở bán lẻ thứ<br>nhất, cơ sở bán lẻ<br>ngoài cơ sở bán lẻ<br>thứ nhất thuộc<br>trường hợp không<br>phải thực hiện thủ<br>tục kiểm tra nhu<br>cầu kinh tế (ENT) | 20 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm<br>phục vụ hành chính công<br>tỉnh, số 36 Trần Phú, TP<br>Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng<br>hoặc nộp trực tuyến<br>(motcua.lamdong.gov.vn)<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                        | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 25  | 275277     | Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)                                                               | 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục ENT | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 26  | 275278     | Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                           | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 27  | 275279     | Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong                                              | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                           | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2                                                    |                                                    |                                                                                                                                                                                |             |                                                                                                                                                                                                      |
| 28  | 275280     | Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại                                                                  | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 29  | 275281     | Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini | 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 30  | 275282     | Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ                                                                                                                    | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ   | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến                                                             | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                       | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                              |                                                    | (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích                                                                                                                    |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 31  | 275283     | Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ                                           | 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ    | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul>                                                                                                                                                                    |
| 32  | 275284     | Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động | 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</li> </ul>                                                                                                                                                                    |
| 33  | 262039     | Cấp phép bán buôn sản phẩm thuốc lá                                          | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ            | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí thẩm định: tại TP Đà Lạt và Bảo Lộc: 1.200.000 đồng/lần/điểm kinh doanh; tại các các huyện khác: 600.000 đồng/lần/điểm kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ – CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa</li> </ul> |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                    | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                           |                                         |                                                                                                                                                                                                                             |             | <p>đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ – CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 34  | 262043     | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến ( <a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 35  | 262045     | Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá              | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                                                                                                                              | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                             | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                    |                                                  | hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 36  | 270581     | Thủ tục Cấp giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.                 | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Phí thẩm định doanh nghiệp: Tại địa bàn thành phố: 1.200.000đồng; Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng;</li> <li>* Phí thẩm định hộ kinh doanh: Tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng; Tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT.</li> </ul> |
| 37  | 270588     | Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                     | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 38  | 270593     | Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu      | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 39  | 270387     | Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.         | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Phí thẩm định doanh nghiệp: tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần thẩm định.</li> <li>* Phí thẩm định hộ kinh doanh: tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng/lần thẩm định; tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng/lần thẩm định.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 40  | 270395     | Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu                            | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ  | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 41  | 270412     | Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương. | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.          | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 42  | 270420     | Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu                                                       | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Phí thẩm định doanh nghiệp: tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần thẩm định.</li> <li>* Phí thẩm định hộ kinh doanh: tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng/lần</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                             | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                    |                                                  |                                                                                                                                                                                | thẩm định; tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng/lần thẩm định. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 43  | 270517     | Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                  |
| 44  | 270576     | Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu              | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư 38/2014/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                  |
| 45  | 274983     | Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại                                         | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005.</li> <li>- Nghị định 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;</li> <li>- Nghị định 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định</li> </ul> |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                              | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                     |                                                  |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                              | thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006);<br>- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại. |
| 46  | 274984     | Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                        | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định 20/2006/NĐ-CP;<br>- Nghị định 125/2014/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 01/2015/TT-BCT.                                                                                                                                                           |
| 47  | 275226     | Cấp Giấy phép bán buôn rượu                         | 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | * Phí thẩm định doanh nghiệp: tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần; tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần.<br>* Phí thẩm định hộ kinh doanh: tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng/lần; | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.                                                                                                                                                                                     |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                            |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                                                                | tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng/lần. |                                                                                                                                                                                                           |
| 48  | 275227     | Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh                                | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                             |
| 49  | 275228     | Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh đối với trường hợp giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                             |
| 50  | 275303     | Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương                                                      | 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cạnh tranh năm 2004;</li> <li>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.</li> </ul> |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                            | Thời hạn giải<br>quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm/ cách thức<br>thực hiện                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                               |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|
| 51  | 275304        | Đăng ký sửa đổi, bổ<br>sung nội dung hoạt<br>động bán hàng đa<br>cấp tại địa phương. | 07 ngày kể từ<br>ngày nhận đủ hồ<br>sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Trực tiếp tại Trung tâm<br>phục vụ hành chính công<br>tỉnh, số 36 Trần Phú, TP<br>Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng<br>hoặc nộp trực tuyến<br>(motcua.lamdong.gov.vn)<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích | Không       | - Luật Cạnh tranh năm 2004;<br>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP. |
| 52  | 275305        | Chấm dứt hoạt<br>động bán hàng đa<br>cấp tại địa phương                              | Trường hợp doanh<br>nghiệp tự nguyện<br>chấm dứt hoạt<br>động bán hàng đa<br>cấp tại địa<br>phương: 10 ngày<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ;<br>Trường hợp doanh<br>nghiệp chấm dứt<br>hoạt động bán<br>hàng đa cấp do<br>xác nhận đăng ký<br>hoạt động bán<br>hàng đa cấp tại địa<br>phương bị thu<br>hồi: 10 ngày kể từ<br>ngày nhận đủ hồ<br>sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm<br>phục vụ hành chính công<br>tỉnh, số 36 Trần Phú, TP<br>Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng<br>hoặc nộp trực tuyến<br>(motcua.lamdong.gov.vn)<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích | Không       | - Luật Cạnh tranh năm 2004;<br>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                     | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53  | 275306     | Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp           | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cạnh tranh năm 2004;</li> <li>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                 |
| 54  | 262031     | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá                 | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Phí thẩm định doanh nghiệp: tại địa bàn TP: 1.200.000 đồng; tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng;</li> <li>* Phí thẩm định hộ kinh doanh: tại địa bàn TP: 400.000 đồng; tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 55  | 262034     | Cấp sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích                         | Không                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP;</li> </ul>                                                                             |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                         | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                |                                         |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                 |
| 56  | 262033     | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 57  | 262035     | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá                     | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Phí thẩm định doanh nghiệp: Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng; Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng;</li> <li>* Phí thẩm định hộ kinh doanh: Tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng; Tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 58  | 262036     | Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá                 | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP                                                                                                       | Không                                                                                                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                |



| STT                                   | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |            |                                                                                                                        |                                                  | Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích                                                                          |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                    |
| 59                                    | 262037     | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá                                                            | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012.</li> <li>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 21/2013/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                       |
| <b>II KỸ THUẬT AN TOÀN MÔI TRƯỜNG</b> |            |                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 01                                    | 275384     | Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                            |                                                   |                                                                                                                                                                                |             | dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.                                                                                                           |
| 02  | 275385     | Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ  | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT.</li> </ul> |
| 03  | 275386     | Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ                                                         | 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT.</li> </ul> |
| 04  | 275387     | Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ                                                     | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                           | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 05  | 275388     | Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương     | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT.</li> </ul> |
| 06  | 275389     | Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT.</li> </ul> |
| 07  | 275390     | Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp                                                | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                            | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                 |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 08  | 275409     | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai            | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí thẩm định :<br>- Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng /lần/cơ sở;<br>- Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng /lần /cơ sở. | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 09  | 275410     | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai        | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                        | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 10  | 275411     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                        | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                              | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                 |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11  | 275412     | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn            | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích          | Phí thẩm định :<br>- Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng /lần/cơ sở<br>- Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng /lần/cơ sở | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 12  | 275413     | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn        | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích          | Không                                                                                                                     | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 13  | 275414     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                     | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                           | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                 |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14  | 275415     | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải            | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí thẩm định :<br>- Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng /lần /cơ sở<br>- Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng / lần /cơ sở | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 15  | 275416     | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải        | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                        | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 16  | 275417     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                        | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                           | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                 |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17  | 275421     | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải            | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí thẩm định :<br>- Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần/cơ sở;<br>- Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần/cơ sở. | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 18  | 275422     | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải        | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nộp trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)                                   | Không                                                                                                                     | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 19  | 275423     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                     | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                           | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                 |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20  | 275427     | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải            | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | Phí thẩm định :<br>- Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần/cơ sở;<br>- Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần/cơ sở. | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 21  | 275428     | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải        | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích  | Không                                                                                                                     | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 22  | 275429     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích  | Không                                                                                                                     | - Luật Thương mại năm 2005;<br>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                      | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23  | 275263     | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp             | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần/cơ sở | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hóa chất năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC.</li> </ul> |
| 24  | 275264     | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.        | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích          | Không                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hóa chất năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                  |
| 25  | 275265     | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích          | Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần/cơ sở   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hóa chất năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26  | 275266     | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp            | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích  | Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần/cơ sở | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hóa chất năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC.</li> </ul> |
| 27  | 275267     | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp        | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích  | Không                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hóa chất năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC.</li> </ul> |
| 28  | 275268     | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần/cơ sở   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hóa chất năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC.</li> </ul> |



| STT                   | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                 | Thời hạn giải<br>quyết                                 | Địa điểm/ cách thức<br>thực hiện                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------------------|---------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>III NẴNG LƯỢNG</b> |               |                                                           |                                                        |                                                                                                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 01                    | 274634        | Huấn luyện và cấp<br>mới thẻ an toàn<br>điện              | 20 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm<br>phục vụ hành chính công<br>tỉnh, số 36 Trần Phú, TP<br>Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng<br>hoặc nộp trực tuyến<br>(motcua.lamdong.gov.vn)<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật điện lực năm 2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực;</li> <li>- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.</li> </ul> |
| 02                    | 274639        | Cấp lại thẻ an toàn<br>điện                               | 20 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm<br>phục vụ hành chính công<br>tỉnh, số 36 Trần Phú, TP<br>Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng<br>hoặc nộp trực tuyến<br>(motcua.lamdong.gov.vn)<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật điện lực năm 2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 31/2014/TT-BCT.</li> </ul>                                                                                                                                                             |
| 03                    | 274646        | Huấn luyện và cấp<br>sửa đổi, bổ sung thẻ<br>an toàn điện | 20 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm<br>phục vụ hành chính công<br>tỉnh, số 36 Trần Phú, TP<br>Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng<br>hoặc nộp trực tuyến<br>(motcua.lamdong.gov.vn)<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật điện lực năm 2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 31/2014/TT-BCT.</li> </ul>                                                                                                                                                             |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                               | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 04  | 261704     | Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực                                                       | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ    | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật điện lực năm 2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực;</li> <li>- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương về việc quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.</li> </ul> |
| 05  | 261712     | Cấp lại thẻ kiểm tra viên điện lực trong trường hợp bị mất, bị hỏng                  | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ    | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật điện lực năm 2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 27/2013/TT-BCT.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 06  | 275202     | Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 800.000 đồng/lần thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày</li> </ul>                                                                                                                                                                                                |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                |                                                    |                                                                                                                                                                                |                              | 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.                                                         |
| 07  | 275203     | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương          | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ   | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 400.000 đồng/lần thẩm định   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 08  | 275204     | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương                  | 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 2.100.000 đồng/lần thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 09  | 275205     | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 1.050.000 đồng/lần thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                    | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10  | 275206     | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương                  | 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 700.000 đồng/lần thẩm định               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 11  | 275207     | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương | 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 350.000 đồng/lần thẩm định               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 12  | 275208     | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương               | 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí thẩm định 800.000 đồng/lần thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 13  | 275209     | Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện                      | 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                                                                                 | Phí thẩm định 400.000 đồng/lần thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT;</li> </ul>                                         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | áp 35 kV tại địa phương                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích                                                                                                         |             | - Thông tư số 167/2016/TT-BTC.                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 14  | 275447     | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) | <p>- 25 ngày làm việc đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm.</p> <p>- 30 ngày làm việc đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện.</p> <p>- 10 ngày làm việc đối với hoạt động</p> | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <p>- Luật Thủy lợi năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;</p> <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                              |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                                            | <p>trồng cây lâu năm.</p> <p>- 15 ngày làm việc đối với hoạt động:</p> <p>(i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ;</p> <p>(ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.</p> <p>- 07 ngày làm việc đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ.</p> |                                                                                                                                                                                                                             |             |                                                                                                             |
| 15  | 275448     | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến ( <a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <p>- Luật Thủy lợi năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.</p> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                               |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                      |             |                                                                                              |
| 16  | 275449     | Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) | - 15 ngày làm việc đối với hoạt động:<br>(i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến ( <a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                               |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                   | ngầm<br>- 05 ngày làm việc đối với hoạt động:<br>(i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới.<br>- 10 ngày làm việc đối với hoạt động:<br>(i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nô mìn và các hoạt động gây nổ khác. |                                                                                                                                                                                                                                      |             |                                                                                              |
| 17  | 275450     | Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến ( <a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                   | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                              |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 18  | 275451     | Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                          | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.     | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. |
| 19  | 275452     | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. |
| 20  | 275453     | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh         | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. |

| STT                   | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                 | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21                    | 275454     | Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện                                                                                            | 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                    | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>IV CÔNG NGHIỆP</b> |            |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 01                    | 275009     | Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh                                                                                                 | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                    | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến công;<br>- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.                                                                                                                            |
| 02                    | 275062     | Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa | Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;<br>- Thông tư 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương về việc quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                      | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                       | cơ sở. Cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo kết quả xác nhận ưu đãi chậm nhất sau ba mươi (30) ngày làm việc. |                                                                                                                                                                                                                             |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 03  | 275223     | Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) | 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                              | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến ( <a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí thẩm định 2.200.000 đồng/đơn vị/lần thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn thực phẩm năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá;</li> <li>- Thông tư 22/2018/TT-BTC ngày 22/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                    | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 04  | 275224     | Cấp sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                             | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn thực phẩm năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư 22/2018/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                  |
| 05  | 275225     | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) do bị mất, bị hỏng                                | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn thực phẩm năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư 22/2018/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                  |
| 06  | 275440     | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ       | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 3.000.000 đồng/lần/cơ sở | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BCT.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 07  | 275441     | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”.</li> <li>- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không</li> </ul> | <p>Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (<a href="http://motcua.lamdong.gov.vn">motcua.lamdong.gov.vn</a>) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</p> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 43/2018/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BCT.</li> </ul> |

| STT                                   | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |            |                                                                                                 | thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc.      |                                                                                                                                                                                         |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 08                                    | 274950     | Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ | Danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” hoặc “Nghệ nhân Ưu tú” được xét và công bố ba năm một lần vào dịp Quốc khánh 2-9. | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>V ĐẦU TƯ &amp; HỢP TÁC QUỐC TẾ</b> |            |                                                                                                 |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                         |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 01                                    | 275105     | Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam              | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 3.000.000 đồng/giấy phép | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công thương Quy định mẫu biểu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                                     | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                           |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                |                          | mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.                                         |
| 02  | 275107     | Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                       | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 1.500.000 đồng/giấy phép | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005.</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 03  | 275106     | Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam    | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                        | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 1.500.000 đồng/giấy phép | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005.</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 04  | 275108     | Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam    | Trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, thời hạn | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | 1.500.000 đồng/giấy phép | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005.</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC.</li> </ul> |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                | giải quyết là: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.<br><br>Các trường hợp còn lại: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |                                                                                                                                                                                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 05  | 275109     | Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện                            | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                  | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005.</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT;</li> <li>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 06  | 274967     | Cấp bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất gia công | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                  | Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc nộp trực tuyến (motcua.lamdong.gov.vn) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 12/2015/TT-BCT ngày 12/6/2015 của Bộ Công Thương Quy định việc áp dụng chế độ cấp giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép</li> </ul> |

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (20 thủ tục)

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                  | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                               |
|-----|------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 275430     | Cấp giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ LPG chai            | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | <p>* Phí thẩm định đối với doanh nghiệp: tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần/cơ sở; tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>* Phí thẩm định đối với hộ cá thể: tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng/lần/cơ sở; tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng/lần/cơ sở.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 02  | 275431     | Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ LPG chai        | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 03  | 275432     | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ LPG chai | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích  | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                          | Thời hạn giải<br>quyết                                                                            | Địa điểm/ cách thức<br>thực hiện                                                                                                              | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|---------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 04  | 275010        | Cấp giấy chứng<br>nhận sản phẩm<br>công nghiệp nông<br>thôn tiêu biểu cấp<br>huyện | 30 ngày làm việc<br>kể từ ngày cơ quan<br>thực hiện thủ tục<br>hành chính nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ<br>phận tiếp nhận và trả kết<br>quả của UBND cấp<br>huyện hoặc nộp trực<br>tuyến hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính công ích. | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến công;</li> <li>- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 05  | 275189        | Tiếp nhận, rà soát<br>Biểu mẫu đăng ký<br>giá                                      | 05 ngày làm việc<br>kể từ ngày tiếp<br>nhận Biểu mẫu<br>theo quy định                             | Nộp trực tiếp tại Bộ<br>phận tiếp nhận và trả kết<br>quả của UBND cấp<br>huyện hoặc nộp trực<br>tuyến hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính công ích. | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá (Nghị định 177/2013/NĐ-CP);</li> <li>- Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi;</li> <li>- Công văn số 4635/UBND-KT ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương.</li> </ul> |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                               | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 06  | 275191     | Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá                                        | Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, nội dung theo quy định, cơ quan tiếp nhận đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và gửi ngay theo đường công văn 01 bản cho thương nhân | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 177/2013/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định 149/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư 08/2017/TT-BCT;</li> <li>- Công văn số 4635/UBND-KT ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương.</li> </ul> |
| 07  | 275229     | Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh                  | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                  | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | Phí thẩm định: 1.100.000 đồng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 105/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                             |
| 08  | 275230     | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                  | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 105/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                             |
| 09  | 275231     | Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh              | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                  | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực                                            | Không                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 105/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                             |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                          | Thời hạn giải<br>quyết                                 | Địa điểm/ cách thức<br>thực hiện                                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                |
|-----|---------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
|     |               |                                                                                    |                                                        | tuyển hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính công ích.                                                                                                |                                                                                                                                                                                                          |                                                               |
| 10  | 275232        | Cấp giấy phép bán<br>lê rượu                                                       | 10 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ<br>phận tiếp nhận và trả kết<br>quả của UBND cấp<br>huyện hoặc nộp trực<br>tuyển hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính công ích | - Tại địa bàn thành phố:<br>đối với tổ chức:<br>1.200.000 đồng; đối với<br>hộ cá thể: 400.000 đồng.<br>- Tại địa bàn các huyện:<br>đối với tổ chức: 600.000<br>đồng; đối với hộ cá thể:<br>200.000 đồng. | - Nghị định 105/2017/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC. |
| 11  | 275233        | Cấp sửa đổi, bổ<br>sung giấy phép bán<br>lê rượu                                   | 07 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ<br>phận tiếp nhận và trả kết<br>quả của UBND cấp<br>huyện hoặc nộp trực<br>tuyển hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                    | - Nghị định 105/2017/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC. |
| 12  | 275234        | Cấp lại giấy phép<br>bán lê rượu                                                   | 07 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ<br>phận tiếp nhận và trả kết<br>quả của UBND cấp<br>huyện hoặc nộp trực<br>tuyển hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                                                    | - Nghị định 105/2017/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC. |
| 13  | 275235        | Cấp giấy phép bán<br>lê rượu tiêu dùng<br>tại chỗ trên địa bàn<br>huyện, thành phố | 10 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ<br>phận tiếp nhận và trả kết<br>quả của UBND cấp<br>huyện hoặc nộp trực<br>tuyển hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính công ích | - Tại địa bàn TP: đối với<br>tổ chức: 1.200.000 đồng;<br>đối với hộ cá thể: 400.000<br>đồng.<br>- Tại địa bàn các huyện:<br>Đối với tổ chức: 600.000                                                     | - Nghị định 105/2017/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC. |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                     | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                               |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                            |                                                  |                                                                                                                               | đồng; Đối với hộ cá thể: 200.000 đồng.                                                                                                                                |                                                                                                                              |
| 14  | 275236     | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                 | - Nghị định 105/2017/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC.                                                                |
| 15  | 275237     | Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố              | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                 | - Nghị định 105/2017/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC.                                                                |
| 16  | 262046     | Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                                                     | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | - Địa bàn TP: đối với tổ chức: 1.200.000đồng; đối với hộ cá thể: 400.000 đồng.<br>- Địa bàn các huyện: đối với tổ chức: 600.000đồng; đối với hộ cá thể: 200.000 đồng. | - Nghị định 106/2017/NĐ-CP;<br>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC. |
| 17  | 262047     | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                                    | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không                                                                                                                                                                 | - Nghị định 106/2017/NĐ-CP;<br>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT;                                   |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm/ cách thức thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                             |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18  | 262048     | Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                                                                                                        | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích  | Không       | - Nghị định 106/2017/NĐ-CP;<br>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT; |
| 19  | 275455     | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích  | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.                                |
| 20  | 275456     | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện         | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.                                |

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 thủ tục)

| ST<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                         | Thời hạn<br>giải quyết                           | Địa điểm/cách thức thực<br>hiện                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                              |
|---------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 01      | 275457        | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. |
| 02      | 275458        | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã         | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích | Không       | - Luật Thủy lợi năm 2017;<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. |